

Số: 533/QĐ-UBND

Trà Cú, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện**  
**dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;

Xét Tờ trình số 37/TTr-TC-KH ngày 06/4/2022 của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2021 (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Quyết định này. /*Thal*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TTHU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Viện Kiểm sát Nhân dân huyện;
- Tòa án Nhân dân huyện;
- TTVH – TT&TT;
- Lưu: VT. *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH *u*



*u*  
**Lê Thanh Bình**

Biểu số 93/CK-NSNN

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)		Ghi chú
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước	
A	B	1	2	3=2/1	4	
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>627.563</b>	<b>261.970</b>	<b>41,74</b>	<b>102,81</b>	
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>52.600</b>	<b>13.040</b>	<b>24,79</b>	<b>86,50</b>	
1	Thu nội địa	52.600	13.040	24,79	86,50	
2	Thu viện trợ					
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>79.449</b>		<b>118,54</b>	
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>574.963</b>	<b>143.741</b>	<b>25,00</b>	<b>97,85</b>	
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư ngân sách tỉnh</b>					
<b>V</b>	<b>Thu chuyển giao</b>		<b>25.740</b>			
<b>V</b>	<b>Thu từ cấp dưới nộp lên</b>		-			
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>627.563</b>	<b>147.978</b>	<b>23,58</b>	<b>137,12</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>610.617</b>	<b>147.978</b>	<b>24,23</b>	<b>137,12</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	26.600	1.639	6,16	22,75	
2	Chi thường xuyên	571.985	120.599	21,08	119,75	
3	Chi chuyển giao		25.740			
4	Dự phòng ngân sách		12.032			Không có số liệu chi do đã hạch toán chi vào các lĩnh vực của chi thường xuyên
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>		<b>16.946</b>			Không có số liệu chi do đã hạch toán chi vào các lĩnh vực của chi thường xuyên